

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 04 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn:

+ Anh Phùng Văn T, sinh năm 1981.

+ Chị Chu Thị L, sinh năm 1983.

- Bị đơn:

+ Anh Giá Văn Đ, sinh năm 1979.

+ Chị Nông Thị N, sinh năm 1977.

Đều trú tại: Thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên thống nhất, thoả thuận: Anh Giá Văn Đ và chị Nông Thị N phải có trách nhiệm tháo dỡ phần bờ ruộng đã xây lấn sang thửa đất số 158, tờ bản đồ 06 của anh Phùng Văn T và chị Chu Thị L ở tại thôn B, xã Q, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Cụ thể: Kéo dây từ điểm số 1 (bờ hiện nay đã xây) đến điểm số 2 dọc theo bờ xây là 15,8 m và từ điểm số 2 kéo đến điểm số 3 là 16 m (là điểm góc ruộng giữa bờ ruộng của anh Giá Văn Đ và ông Hoàng Văn H). Kéo dây từ điểm số 1 đến điểm số 3 (theo bờ ruộng của gia đình anh T) là 1,1 m. Kết quả sau khi kéo dây thì xem xét hai dây kéo dọc

theo bờ xây điểm nào dây trùng nhau thì giữ nguyên, đến điểm nào hai dây cách nhau mà tính khoảng cách hai dây cách nhau trên 30 cm trở lên thì tháo dỡ phần bờ đã xây từ điểm đó cho đến điểm số 1. Anh Giá Văn Đ và chị Nông Thị N phải có trách nhiệm đắp lại bờ từ điểm đã tháo dỡ cho đến bờ ruộng của ông Hoàng Văn H (điểm số 3) theo như hiện trạng ban đầu. Thời gian thực hiện tháo dỡ là sau khi thu hoạch xong vụ lúa mùa năm 2018 (có sơ đồ kèm theo).

- Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Anh Phùng Văn T và chị Chu Thị L phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Anh Giá Văn Đ và chị Nông Thị N phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận các bên đã nộp đủ tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

- Về án phí: Anh Phùng Văn T và chị Chu Thị L phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Anh Giá Văn Đ và chị Nông Thị N phải chịu 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận việc anh Phùng Văn T và chị Chu Thị L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo biên lai số 05973 ngày 26 tháng 6 năm 2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn. Anh Phùng Văn T và chị Chu Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Chợ Đồn;
- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- UBND xã Q;
- Chi cục THADS huyện Chợ Đồn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Thu Hường